

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀNG HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2023

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Hữu Quang

2. Bà Hoàng Thị Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa

- *Đại diện Viện KSND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997. Có mặt

Địa chỉ: Thôn S, xã Hoàng Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn V, xã Hoàng Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2023, bản tự khai ngày 25/5/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H thể hiện như sau:*

Tôi(H) và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng Phương, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/02/2018. Sau khi cưới vợ chồng về sống với nhau không hạnh phúc luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống chung với nhau không có con chung, bất đồng quan điểm. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn T và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

*Về con:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản, công nợ:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn T:* Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Nguyễn Thị Huyền (mẹ đẻ anh T) và bà Huyền cam đoan có trách nhiệm giao thông báo lại cho anh T.

*Tại biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị Huyền ngày 09/6/2023 thể hiện:*

Con tôi là Nguyễn Văn T và chị H tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Phượng cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2018. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng chung sống đã lâu và không có con, vợ chồng bất đồng quan điểm. Chị H đã về nhà ngoại ở từ tháng 9/2022 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị Hiền làm đơn xin ly hôn quan điểm của anh T đồng ý ly hôn. Tôi sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh T.

Hiện nay anh T là lao động tự do. Nay tôi sẽ nhận thay các văn bản tố tụng cho con trai tôi và cam đoan giao tận tay cho anh T.

*Về con:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản, công nợ:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng đầy đủ việc chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định tại các điều 48 BLTTDS; Về thẩm quyền thụ lý theo khoản 3 điều 28 BLTDS; Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điều 68 BLTTDS.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân xảy ra tranh chấp; việc xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại điều 93,94,95,96,97,98 BLTTDS. Về trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS về thời hạn chuẩn bị xét xử.

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:*

HĐXX, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

*Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của BLTTDS.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T ngày 09/6/2023 Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ. Ngày 10/7/2023, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử bị đơn anh T đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý nên HĐXX hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn vắng mặt không có lý do, là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tại Điều 72 của BLTTDS.

*Về việc giải quyết vụ án:*

Trên cơ sở căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Về hôn nhân: Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điều 51,56 Luật HNGĐ chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H, anh T chưa có con chung.

Về tài sản công nợ: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5 Điều; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện. Các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị H là nguyên đơn, anh T là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tạm trú tại xã Hoàng Phượng, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T được triệu tập hợp lệ đến Tòa án làm việc nhưng anh T không có mặt. Theo trình bày của bà Nguyễn Thị Huyền ( mẹ đẻ anh T) và chính quyền UBND xã Hoàng Phượng, anh T có hộ khẩu thường trú tại UBND xã Hoàng Phượng, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, anh T là lao động tự do tại địa phương, không khai báo tạm vắng hoặc khai báo thay đổi nơi cư trú, thường xuyên đi về ở cùng với gia đình bà Nguyễn Thị Huyền. Anh T không cho gia đình biết về việc anh làm ăn hiện nay ở đâu. Đây thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ của bị đơn, do đó Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bà Huyền (mẹ đẻ anh T) và bà cam đoan có trách nhiệm giao thông báo lại cho anh T.

Tại phiên tòa ngày 10/7/2023, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Hiền và anh Nguyễn Văn Tuấn kết hôn với nhau vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Hoàng Phượng, huyện Hoàng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau chỉ hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải được, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau thể hiện tình cảm anh chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Nguyễn Văn T là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

*Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

*Về con:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011507 ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị H đã thi hành xong tiền án phí.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Ph;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Phương**